TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Viết Vĩnh

Ông: Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2021/TLST-HS, ngày 16/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1968 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà: Nguyễn Văn H (Đã chết). Có vợ Vũ Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

Ngày 13/3/1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/12/1997.

Ngày 15/4/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Sau đó bị cáo có kháng cáo và

ngày 26/8/1999 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xét xử y án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Vũ Hoàng H, sinh năm 1951.

Nơi thường trú: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957.

Nơi thường trú: Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 21/9/2021, tổ công tác Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Xóm X, xã Đ. H tự giác giao nộp trong túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc ra 02 ống màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng theo H khai nhận là ma túy Heroine của H mua về sử dụng cho bản thân.Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người H và tạm giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của H 03 xi lanh loại 3cc chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 ống nhựa màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng vào bì thư ký hiệu A và niêm phong 03 ống xi lanh vào bì thư ký hiệu B. Sau đó bàn giao H đến Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định toàn bộ số chất bột màu trắng trong hai ống nhựa màu hồng trong bì thư niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là 0,113 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi giám định.

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 22/9/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 88 ngày 22/9/2021 đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Văn H thuộc Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tuy nhiên quá trình làm việc tại địa phương ông

Nguyễn Văn S là trưởng Xóm X, xã Đ cung cấp gia đình H chỉ có 2 vợ chồng vợ là Vũ Thị H thường xuyên vẵng mặt tại địa phương.

Tại bản kết luận giám định số: 1436/KL-KTHS ngày 28/9/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,113 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, H đi bộ một mình từ nhà đến khu vực tổ dân phố Kè, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp và mua được 02 ống ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết, đeo khẩu trang với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cất 02 ống ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi về. Trên đường về H có đi vào một quán thuốc tân dược ở phường Lương Sơn, TP. Sông Công mua 03 xi lanh nhựa và đút vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi về. Khi về đến Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang như nêu trên. H không bị ai xúi giục, ép buộc mua ma túy, không hứa hẹn cho hay bán ma túy cho ai khi mua được.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKSPB, ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vỏ niêm phong và 03 xi lanh nhựa. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 21/9/2021, tại khu vực Bến Đò thuộc Xóm X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 02 (hai) ống nhựa màu hồng đã hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,113 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma tuý, có nhân thân xấu. Ngày 13/3/1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy". Đến ngày 15/4/1999 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,105 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Nguyễn Văn H và 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B bên trong là 03 xi lanh nhựa

chưa qua sử dụng vụ Nguyễn Văn H (không kiểm tra bên trong) cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: H khai mua của một người đàn ông không quen biết, đeo khẩu trang, không nhìn thấy mặt, không biết tên là gì, ở đâu, khi mua ma túy không có ai biết. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,105 gam ma túy được hoàn lại sau

giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Nguyễn Văn H và 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B bên trong là 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng vụ Nguyễn Văn H (không kiểm tra bên trong).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang